TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2024
"V/v ly hôn giữa chị Na và anh Hưng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Đức

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Nguyễn Gia Khải; Ông Nguyễn Văn Diệu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đăng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2023/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1984.

Đều ở địa chỉ: Thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị N; anh H có đơn xin xử án vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết H tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q vào ngày 18/9/2007, sau khi kết hôn cả hai sinh sống tại xã A và lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2019 chị và anh H đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh H.

-Về con chung: Chị N khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Viết Thiên V, sinh ngày 24/6/2008, con chung do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn xảy ra chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị N khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Viết H: Tại đơn xin xử án vắng mặt ngày 25/3/2024 gửi Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ anh H cũng xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn anh cũng nhất trí xin được ly hôn chị N. Về con chung: anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Viết Thiên V, sinh ngày 24/6/2008, hiện chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, anh đề nghị giao con chung cho chị N được nuôi dưỡng. Về tài sản chung anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải là chấp hành chưa tốt các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 khoản Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị N được ly hôn anh H; Về con chung xử giao con chung Nguyễn Viết Thiên V, sinh ngày 24/6/2008 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, vì vậy không đặt ra giải quyết; Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên toà, H1 đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Viết H. Anh H là bị đơn, đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Viết H được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q vào ngày 18/9/2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai sinh sống và lao động tự do tại xã A, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N từ năm 2019 mâu thuẫn căng thẳng, chị và anh H đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N làm đơn khởi kiện ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự biết và đến Tòa án tham gia phiên hòa giải để vợ chồng gặp gỡ có cơ hội trở về đoàn tụ, nhưng tại các phiên hòa giải anh H vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại đơn xin xử án vắng mặt ngày 25/3/2024 của anh H gửi Tòa án, anh H xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn và đề nghị xin được ly hôn chị N, do công việc bận mải anh không đến Tòa án Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa được, anh đề nghị xin được xét xử vắng mặt. Đối với chị N quá trình tố tụng vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị N về nuôi dưỡng con chung cho thấy chị N và anh H có 01 con chung là Nguyễn Viết Thiên V, sinh ngày 24/6/2008, con chung hiện do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị N đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn xin xử án vắng mặt, anh H cũng đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi lời khai của cháu V do Tòa án thực hiện, cháu V bày tỏ nguyện vọng được sinh sống với mẹ. Vì vậy cần xử giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng và chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6]Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]Về quyền kháng cáo: Chị N và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Viết H.

2/Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Viết Thiên V, sinh ngày 24/6/2008 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004574 ngày 13/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn

kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình.
-TAND tỉnh Thái Bình.
-VKSND huyện Quỳnh Phụ.
-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
-UBND xã An Ninh.
-Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC